

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04-6-2021

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Đức

Bà Đặng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2020/TLST-HNGĐ ngày 11-12-2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20-5-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị LTTH; địa chỉ: Số 11/131 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Bị đơn: Anh NVH; địa chỉ: Số 11/131 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị LTTH trình bày:

Chị LTTH và anh NVH xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng từ ngày 27-12-1996. Sau khi kết hôn, chị LTTH và anh NVH về sinh sống tại địa chỉ: Số 11/131 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách

và quan điểm sống không hợp nhau, đã rất nhiều lần xảy ra cãi vã, cuộc sống chung giữa vợ chồng rất mệt mỏi. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị LTTH và anh NVH đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Sau đó, anh NVH bỏ nhà đi, có lúc về nhà, có lúc bỏ đi. Anh NVH không nói đi đâu, làm gì. Trong thời gian bỏ nhà đi, anh NVH có gọi điện về cho các con chung, nhưng đều không nói đang ở đâu, làm gì. Vì vậy, chị LTTH đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết được ly hôn với anh NVH.

Về con chung: Có 02 con chung là D, sinh ngày 29-11-1996 và E, sinh ngày 15-8-2001. Hai con chung đều đã thành niên nên chị LTTH không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị LTTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để xác minh về nơi cư trú của anh NVH, kết quả như sau: Anh NVH hiện không sinh sống tại huyện F, tỉnh Hà Nam, đi đâu, làm gì gia đình không rõ, nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng gửi cho anh NVH và đã thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng việc Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn là chị LTTH và bị đơn là anh NVH. Thông báo này đã được đăng tin trên Báo Nhân dân trong ba số báo liên tiếp, phát thanh trên Đài Tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp và được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Đến nay đã hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, vẫn không có tin tức xác thực việc anh NVH đang ở đâu, làm gì. Anh NVH cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến hoặc gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện Kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Việc xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát, cấp tổng đạt văn bản tố tụng và thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nêu trên, việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại các điều 28, 35, 39, 48, 49, 97, 105, 180, 203, 220, 227, 228 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp ly hôn. Bị đơn là anh NVH có địa chỉ tại Số 11/131 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn, anh NVH được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Xét thấy, chị LTTH và anh NVH xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B nên hôn nhân này là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả ủy thác của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của gia đình, thấy rằng: Quá trình chung sống, giữa chị LTTH và anh NVH đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, nhưng vẫn không khắc phục được, nên đã sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị LTTH đề nghị ly hôn với anh NVH. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị LTTH ly hôn với anh NVH là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị LTTH và anh NVH có 02 con chung là D, sinh ngày 29-11-1996 và E, sinh ngày 15-8-2001. Hai con chung đều đã thành niên nên chị LTTH không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì về vấn đề này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị LTTH và anh NVH được ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung là D, sinh ngày 29-11-1996 và E, sinh ngày 15-8-2001. Do 02 con chung đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Do hai bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị LTTH phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số 0010115, ngày 11-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị LTTH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND phường B,
Hồng Bàng, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền